

Số: /QĐ-LN-PTR

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp**

**CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TCLN-PTR ngày 24/3/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét Văn bản đề nghị số 728/KHLN-KH ngày 10/12/2024 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phát triển rừng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp cho 07 giống Trôm, gồm: 02 xuất xứ Bình Thuận và Ninh Thuận; 05 gia đình: BT01, BT05, BT07, NT18 và NT26 do Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm.

(Chi tiết tại Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận và thông tin cơ bản của khảo nghiệm tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống gốc; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận nêu trên.

2. Phòng Phát triển rừng công bố Quyết định công nhận giống; chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc sản xuất và cung ứng giống đã được công nhận.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phát triển rừng - Cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- PTC. Triệu Văn Lược;
- Trung tâm KN Quốc gia;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PTR.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang Bảo**

**DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN  
VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-PTR ngày tháng 02 năm 2025  
của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp)

**A. DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

**I. Công nhận xuất xứ**

**1. Giống Trôm: Xuất xứ Bình Thuận**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số xuất xứ giống được công nhận: **T.VH.25.01.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 3.957 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mủ so với bình quân khảo nghiệm 17,8%; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tinh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

**2. Giống Trôm: Xuất xứ Ninh Thuận**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số xuất xứ giống được công nhận: **T.VH.25.02.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 3.714 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mủ so với bình quân khảo nghiệm 10,6%; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tinh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ

## **II. Công nhận gia đình**

### **1. Giống Trôm: Gia đình BT01 (thuộc xuất xứ Bình Thuận)**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số giống mới được công nhận: **T.VH.25.03.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 4.696 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mũ so với bình quân khảo nghiệm 39,8%; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tĩnh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

### **2. Giống Trôm: Gia đình BT05 (thuộc xuất xứ Bình Thuận)**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số giống mới được công nhận: **T.VH.25.04.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 4.580 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mũ so với bình quân khảo nghiệm 36,4%; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tĩnh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

### **3. Giống Trôm: Gia đình BT07 (thuộc xuất xứ Bình Thuận)**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số giống mới được công nhận: **T.VH.25.05.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 4.228 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mũ so với bình quân khảo nghiệm 25,8%; chưa bị sâu bệnh.

- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tĩnh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

#### **4. Giống Trôm: Gia đình NT18 (thuộc xuất xứ Ninh Thuận)**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số giống mới được công nhận: **T.VH.25.06.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 4.646 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mù so với bình quân khảo nghiệm 38,3%; chưa bị sâu bệnh.

- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tĩnh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

#### **5. Giống Trôm: Gia đình NT26 (thuộc xuất xứ Ninh Thuận)**

- Tên loài: Trôm.
- Tên khoa học: *Sterculia foetida* L.
- Mã số giống mới được công nhận: **T.VH.25.07.**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Tuy Phong, Bình Thuận và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: Năng suất trung bình đạt 4.341 kg/ha/năm (quy đổi kg/ha); độ vượt năng suất mù so với bình quân khảo nghiệm 29,2%; chưa bị sâu bệnh.

- Tác giả: Phùng Văn Khen, Phùng Văn Khang, Nguyễn Trọng Nam, Phùng Văn Tĩnh, Trần Văn Nho, Lê Triệu Duy và tập thể cán bộ viên chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

## **B. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM**

### **I. Thông tin chung khảo nghiệm**

- Khảo nghiệm hậu thế kết hợp đánh giá xuất xứ, gồm: 49 gia đình thuộc 11 xuất xứ và 01 giống đại trà tại địa phương làm đối chứng; thiết kế theo khối ngẫu nhiên đầy đủ 8 lần lặp, 4 cây/ô/lần lặp (trồng cụm hàng 4 cây).
- Vị trí khảo nghiệm: Xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
- Thời gian xây dựng khảo nghiệm: Tháng 10 năm 2014.
- Diện tích: 1,5 ha.

- Thời gian thu số liệu (các chỉ tiêu sinh trưởng:  $D_g$ ,  $H_{vn}$ ,  $D_t$  và mũ Trôm): Từ năm 2022 đến 2024.

- Tuổi cây tính tới thời gian thu thập số liệu: 8-10 năm tuổi.

## **II. Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm**

- Độ cao so với mặt biển: 20 m.

- Độ dốc  $3-5^0$ .

- Loại đất: Đất vàng đỏ trên đá Macma acid (Fa).

- Độ sâu tầng đất:  $< 1m$ .

- Lượng mưa trung bình hàng năm: 800 mm; Mùa mưa: Tập trung từ tháng 6 đến tháng 11.

## **III. Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm**

- Làm đất và bón phân: Phát dọn thực bì toàn diện, đào hố thủ công kích thước  $40 \times 40 \times 40$  cm. Bón lót 200g NPK (16:16:8) + 500g phân vi sinh/hố, trộn đều phân và lấp hố.

- Mật độ trồng: 1.111 cây/ha (khoảng cách trồng cây  $3 \times 3$  m).

- Cây giống: Cây giống 6 tháng tuổi; Chiều cao cây: 50 - 60 cm; Đường kính cổ rễ: từ 0,7 - 1,0 cm; Chất lượng: Cây xanh tốt, không bị gãy dập, một thân, phát triển cân đối, không cong queo, không cụt ngọn, không có biểu hiện bị sâu, bệnh hại.

- Chăm sóc: Năm thứ nhất sau khi trồng 1 tháng tiến hành phát dọn thực bì và bón thúc 200g NPK /cây; Các năm thứ 2 đến năm thứ 9 phát dọn cỏ dại, dây leo 2 lần/ năm và bón thúc 200g NPK/cây./.